

Số: /TTr-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ
cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

Để công tác dân số, gia đình, trẻ em và y tế thôn, bản ở thôn, tổ dân phố được đảm bảo, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về phê duyệt Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo Đề án, mỗi thôn đặc biệt khó khăn được bố trí tối đa 02 nhân viên và mỗi thôn còn lại, tổ dân phố được bố trí 01 nhân viên thực hiện 04 nhiệm vụ: (1) cộng tác viên dân số, (2) gia đình, (3) trẻ em, (4) y tế thôn, bản (cô đỡ thôn, bản). Đề án được xây dựng trên cơ sở tích hợp các nhiệm vụ để 01-02 người thực hiện tại các thôn, bản, tổ dân phố là hợp lý và khả thi trong tình hình hiện nay; trong đó lấy nhiệm vụ y tế thôn, bản là nòng cốt trong việc chọn lựa con người, sau đó đào tạo, tập huấn để thực hiện 03 nhiệm vụ còn lại là dân số, gia đình và trẻ em.

Thời gian qua, nhân viên y tế thôn, bản hoạt động tại các tổ dân phố thuộc phường, thị trấn không được hưởng phụ cấp (thực hiện theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ); hơn nữa, hiện chưa có chính sách quy định mức kinh phí hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em nên đội ngũ này phải làm nhiều công việc khác để chăm lo đời sống gia đình; do đó, chưa khích lệ được tinh thần nhiệt huyết trong công việc; thêm vào đó, tình trạng nhân viên y tế thôn nghỉ việc do thay đổi công việc, chỗ ở, sức khỏe, lớn tuổi... chưa thể bố trí nhân viên thay thế kịp thời đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động. Vì vậy, công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn đối với đội ngũ này còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Để kịp thời thực hiện chế độ, chính sách, động viên đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân và theo dõi công tác dân số, gia đình, trẻ em tại cơ sở, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid -19 bùng phát và diễn biến phức tạp như hiện nay.

Năm 2020, chế độ, chính sách cho nhân viên y tế thôn, bản được thực hiện theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020. Năm 2021, Thông tư số 26/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành nên không có cơ sở để cấp kinh phí hỗ trợ cho cộng tác viên dân số; do đó, chỉ có đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em tại các thôn, bản trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009, còn tại các địa bàn là tổ dân phố, khối phố thì không được hưởng chế độ phụ cấp nào mặc dù vẫn phải hoạt động và triển khai công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định. Vì vậy, để đảm bảo quy định theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, cần phải ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích:

Quy định các chế độ hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong đó, đảm bảo mức bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế và nguồn ngân sách của tỉnh nhằm khuyến khích đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm:

Việc xây dựng Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nội dung rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với thực tế. Kế thừa các quy định hiện hành còn phù hợp, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và

người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm có 3 chức danh được hưởng phụ cấp gồm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng dân phố và Trưởng Ban công tác mặt trận.

Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 3 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hằng tháng mà được **bồi dưỡng** khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ kinh phí của Đoàn phí, Hội phí khoán cho các đoàn thể và các nguồn quỹ khác nếu có.

Theo quy định nêu trên thì cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản không phải là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản mà thuộc nhóm người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố để thực hiện nhiệm vụ dân số, gia đình, trẻ em và y tế thôn, bản.

Điều 13 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 16/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: chế độ đối với người trực tiếp tham gia vào các hoạt động ở thôn, tổ dân phố do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với **một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp**”*. Đây là chính sách nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp (về quyền con người), Luật Hôn nhân Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định “chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên” thì Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là phù hợp với thẩm quyền.

IV. VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản thì mỗi thôn đặc biệt khó khăn bố trí tối đa 02 nhân viên (tỉnh Quảng Nam có 230 thôn đặc biệt khó khăn, bố trí tối đa 460 người), mỗi thôn còn lại và tổ dân phố bố trí 01 nhân viên (toàn tỉnh có 211 tổ dân phố, 799 thôn còn lại, tương ứng 1.010 người). Vậy tổng số cộng tác viên

dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh tối đa là 1.470 người. Dự thảo Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản quy định các nội dung cơ bản sau:

1. Mức hỗ trợ theo tháng:

Theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg: nhân viên y tế thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở hiện hành (1.490.000 đồng), cụ thể:

- Mức 0,5 (tương đương số tiền 745.000 đồng) áp dụng đối với nhân viên y tế thôn tại các xã vùng khó khăn theo quy định hiện hành.

- Mức 0,3 (tương đương số tiền 447.000 đồng) áp dụng đối với nhân viên y tế thôn tại các xã còn lại (không áp dụng cho các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn).

Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg và nhiệm vụ hiện nay của cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản (01 người đảm nhận 04 nhiệm vụ), UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ như sau:

1.1. Đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản làm việc tại các thôn đặc biệt khó khăn:

Theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022, mỗi thôn đặc biệt khó khăn được bố trí tối đa 02 người (thực hiện thêm nhiệm vụ cô đỡ thôn, bản). UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng (tương đương mức hỗ trợ theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg + 50.000 đồng hỗ trợ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em).

Toàn tỉnh có 230 thôn đặc biệt khó khăn, dự kiến kinh phí thực hiện:

$230 \text{ thôn} \times 02 \text{ người} \times 800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 4.416.000.000 \text{ đồng/năm.}$

1.2. Đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản làm việc tại các thôn còn lại và tổ dân phố: Theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 mỗi thôn còn lại, tổ dân phố bố trí 01 người. Hiện nay, điều kiện giao thông đi lại ở các thôn còn lại và tổ dân phố tương đối thuận lợi, người dân dễ dàng tiếp cận với các cơ sở y tế để được khám chữa bệnh, chăm sóc, tư vấn sức khỏe. Do đó, đối với các thôn còn lại và tổ dân phố, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản thuận lợi hơn. Do đó, UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng (tương đương mức bồi dưỡng theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg + 100.000 đồng bồi dưỡng làm công tác dân số, gia đình và trẻ em, do thôn bình thường, tổ dân phố chỉ có 01 người).

Toàn tỉnh có 211 tổ dân phố, 799 thôn bình thường, dự kiến kinh phí thực hiện:

$1.010 \text{ người} \times 600.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 7.272.000.000 \text{ đồng/năm.}$

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ/năm: 11.688.000.000 đồng.

Các trường hợp đã được hỗ trợ, bồi dưỡng theo mức quy định này thì không hưởng chế độ đối với nhân viên y tế thôn, bản theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Trung ương có thay đổi mức hỗ trợ cho các đối tượng nêu trên, UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành quy định mới.

2. Về chế độ bảo hiểm y tế:

Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương tối thiểu chung theo quy định cho đội ngũ công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản (*Chỉ hỗ trợ đối với những đối tượng chưa được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo các chính sách khác*).

Mức kinh phí dự kiến: 788.508.000 đồng/năm.

3. Trang bị túi y tế:

Trang bị cho mỗi công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản 01 túi y tế để thực hiện công tác chuyên môn theo quy định và được cấp mới theo định kỳ 05 năm 01 lần theo quy định tại Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 25/7/2014 của Bộ Y tế về ban hành danh mục các thành phần của túi dụng cụ cô đỡ thôn bản và Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số.

Dự kiến kinh phí:

1.470 người x 1.500.000 đồng = 2.205.000.000 đồng (**tương đương 441.000.000 đồng/năm**).

Như vậy, dự kiến kinh phí thực hiện Đề án/năm: khoảng 13 tỷ đồng/năm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ tình hình thực tế, hằng năm các đơn vị liên quan lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1863/TTr-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định các chế độ hỗ trợ cho công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

(Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo số 46/BC-STP ngày 25/3/2022 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết; (3) các Báo cáo của Sở Nội vụ: 194/BC-SNV ngày 28/3/2022 và 195/BC-SNV ngày 28/3/2022; (4) các văn bản của Bộ, ngành Trung ương: Công văn số 9940/BYT-

TCCB ngày 23/11/2021 của Bộ Y tế, Công văn số 6011/BNV-TL ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ, Công văn số 4328/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 30/11/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 13886/BTC-NSNN ngày 03/12/2021 của Bộ Tài chính; (5) Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về phê duyệt Đề án Kiện toàn, sắp xếp đội ngũ công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản địa bàn tỉnh Quảng Nam).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Lưu: VT, TH, KGVX (Châu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân